

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC LẶC
TỈNH THANH HOÁ**

Bản án số: 09/2018/HS-ST
Ngày 31/5/2018

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẶC, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Viết Giảng

Hội thẩm nhân dân: Ông Phùng Văn Cảnh

Ông Lê Văn Dũng

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Trọng Hà, Thư ký Toà án nhân dân huyện Ngọc Lặc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc tham gia phiên toà:

Bà Hoàng Thị Vân Anh - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2018/TLST-HS ngày 26/4/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 09/2018/QĐXXST-HS ngày 17/5/2018 đối với bị cáo:

Lê Đình C, sinh năm 1981, tại huyện Y, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn Y1, xã Y2, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 7/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình H và bà Lê Thị L; vợ Đình Thị L1 và 01 con; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Ngày 29/5/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng, xử phạt 12 (Mười hai) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/02/2015. Bị tạm giữ từ ngày 15/01/2018, bị tạm giam từ ngày 21/01/2018, hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam của Công an tỉnh Thanh Hóa (Có mặt).

Người làm chứng:

- Ông Phạm Thúc V, sinh năm 1966 (Có mặt)

- Ông Phạm Thúc T, sinh năm 1937 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Trương Xuân T, sinh năm 1988 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Y3, xã Y2, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa

- Ông Lê Quy T, sinh năm 1962 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Y1, xã Y2, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Cáo trạng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15 giờ ngày 15/01/2018, tổ công tác thuộc Đội

cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy, Công an huyện Ngọc Lặc, tuần tra, phát hiện một đối tượng điều khiển xe mô tô có biểu hiện nghi vấn hoạt động tội phạm. Tổ công tác đã tiến hành truy đuổi đến khu vực ngã ba cầu dân sinh kênh Bắc Sông Chu - Nam Sông Mã, thuộc địa phận thôn Hương Tiến, xã Minh Tiến, huyện Ngọc Lặc thì không chế được đối tượng. Khi bị truy đuổi, đối tượng đã ném xuống lề đường, cạnh nhà ông Phạm Thúc T, thuộc thôn H, xã M 01 (*Một*) gói nilon được cuộn bằng dây cao su màu xanh, bên trong có các cục bột màu trắng, nghi là Heroine và 03 (*Ba*) viên màu hồng, nghi là Hồng phiến. Sau khi bị bắt, đối tượng khai tên là Lê Đình C, sinh năm 1981, ở thôn Y1, xã Y2, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa và thừa nhận hành vi ném gói nilon xuống lề đường của mình, đồng thời khai nhận các cục bột màu trắng trong túi nilon là Heroine, 3 viên màu hồng là Hồng phiến.

Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Đình C, thu giữ số vật chứng gồm:

- 01 (*Một*) gói nilon màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng, nghi là Heroine;
- 03 (*Ba*) viên màu hồng, nghi là Hồng phiến;
- 01 (*Một*) điện thoại di động đã sử dụng, nhãn hiệu SamSung màn hình cảm ứng bị vỡ mặt trước và sau;
- 01 (*Một*) xe mô tô hãng HONDA, nhãn hiệu Wave α , màu đen - bạc, biển kiểm soát 36B1-623.xx.

Tại bản kết luận giám định số 301/MT-PC54 ngày 17/01/2018 của phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Các cục bột màu trắng của phong bì niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 6,855g (*Sáu phẩy tám năm năm gam*), loại: Heroine; 03 (*Ba*) viên màu hồng của phong bì niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,311g (*Không phẩy ba một một gam*), loại: Methamphetamine.

Theo lời khai của Lê Đình C, khoảng 9 giờ ngày 15/01/2018, C sử dụng ma túy với một người nghiện không biết tên, địa chỉ, sau khi sử dụng ma túy xong, C hỏi nơi mua ma túy thì được người này cho số điện thoại để liên lạc mua ma túy. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36B1-623. đi mua ma túy về sử dụng, trên đường đi C gọi vào số điện thoại mà người đã sử dụng ma túy với C cho thì có tiếng người đàn ông trả lời, C hỏi mua ma túy với số tiền là năm triệu đồng, người này đồng ý và hướng dẫn đường đi, địa điểm và đặc điểm nhận biết người để mua ma túy. Khi C đi đến địa điểm theo hướng dẫn là một ngã ba trên đường Hồ Chí Minh thuộc huyện Ngọc Lặc thì thấy một người đàn ông mặc quần áo màu đen, đội mũ bảo hiểm, đeo khẩu trang, đi xe máy Dream đúng như đã hướng dẫn, C đi lại và hỏi: “Anh có phải là người tôi vừa điện thoại không?”, người đàn ông trả lời: “Đúng”, đồng thời đưa cho C 01 (*Một*) gói nilon màu trắng, bên trong là số Heroine C đã đặt mua và người đó cho C thêm 03 (*Ba*) viên Hồng phiến. C nhận số ma túy bỏ vào túi quần bên trái và đưa cho người bán ma túy năm triệu đồng như đã thỏa thuận, rồi ra về. Khi C đi đến đoạn kênh bắc thuộc thôn Hương Tiến, xã Minh

Tiến, huyện Ngọc Lặc thì bị phát hiện và bị bắt giữ. Khi C bị truy đuổi, C đánh rơi mất chiếc điện thoại đã sử dụng để liên lạc mua ma túy, nên C không nhớ số điện thoại đã liên lạc, không biết tên, tuổi, địa chỉ của người đã bán ma túy cho C. Quá trình điều tra chưa xác định được người đàn ông đã bán ma túy cho C ngày 15/01/2018, cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra xác định: Xe mô tô hãng HONDA nhãn hiệu Wave α , màu đen - bạc, biển kiểm soát 36B1-623.xx thuộc sở hữu của ông Lê Quy T, ở thôn Y1, xã Y2, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa, cho bị cáo mượn để đưa vợ đi khám bệnh, ông T không biết việc bị cáo sử dụng xe mô tô của mình đi mua ma túy, nên cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho ông Lê Quy T.

Tại bản Cáo trạng số 08/CT-VKSNL ngày 24/4/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc đã truy tố bị cáo Lê Đình C về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 47, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 1, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Xử phạt Lê Đình C từ 05 (Năm) năm đến 06 (Sáu) năm tù. Tịch thu tiêu hủy số vật chứng của vụ án là 6,899g (Sáu phẩy tám chín chín gam) ma túy; đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung màn hình cảm ứng bị vỡ mặt trước và sau, bị cáo xác định đã bị hỏng, không còn giá trị, bị cáo không yêu cầu được nhận lại mà đề nghị tiêu hủy, nên chấp nhận tịch thu tiêu hủy. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lê Đình C đã thành khẩn nhận tội và không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật, áp dụng mức án thấp của khung hình phạt để bị cáo có điều kiện cải tạo, học tập trở thành người tốt, sớm trở về đoàn tụ với gia đình và hòa nhập đời sống cộng đồng. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung của bị cáo bị thu giữ khi bị cáo bị bắt, là điện thoại của bị cáo đã bị hỏng, ngày 15/01/2018 bị cáo mang đi sửa nhưng không sửa được nên không còn giá trị, bị cáo không yêu cầu nhận lại mà đề nghị tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Công an huyện Ngọc Lặc, của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình

điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về kết luận giám định của phòng Kỹ thuật Công an tỉnh Thanh Hóa; về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ định tội, định khung hình phạt đối với bị cáo: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và người làm chứng, đủ cơ sở để kết luận: Trưa ngày 15/01/2018, Lê Đình C đã có hành vi mua và tàng trữ trong túi quần bên trái C đang mặc 01 (*Một*) túi nilon màu trắng, bên trong chứa các cục bột màu trắng, có tổng khối lượng là 6,855g (*Sáu phẩy tám năm năm gam*), là ma túy, loại Heroine và 03 (*Ba*) viên màu hồng, có tổng trọng lượng là 0,311g (*Không phẩy ba một một gam*), là ma túy loại Methamphetamine, đến khoảng 15 giờ cùng ngày, khi bị cáo đi xe mô tô đến đoạn kênh bắc thuộc thôn Hương Tiến, xã Minh Tiến, huyện Ngọc Lặc thì bị bắt quả tang đang tàng trữ số ma túy nói trên. Hành vi của bị cáo Lê Đình C đã phạm vào “*Tội tàng trữ trái phép chất ma túy*”, bị cáo tàng trữ 02 chất ma túy là Heroine và Methamphetamine và 02 chất ma túy bị cáo tàng trữ được quy định trong một điểm thuộc các khoản trong Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015; tổng khối lượng 02 chất ma túy bị cáo tàng trữ là 7,166g (*Bảy phẩy một sáu sáu gam*), phạm vào điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc truy tố bị cáo Lê Đình C là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất vụ án: Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng. Ma túy và các tệ nạn từ ma túy đã và đang là mối hiểm họa cho xã hội, làm suy đồi đạo đức, lối sống, gây nguy hại cho sự phát triển về thể chất, tinh thần và nhân cách của con người và là nguyên nhân phát sinh một số loại tội phạm. Để hạn chế và từng bước loại bỏ ma túy và các tệ nạn từ ma túy ra khỏi đời sống xã hội, Nhà nước đã có nhiều giải pháp và Bộ luật Hình sự quy định hình phạt nghiêm khắc đối với tội phạm ma túy. Bị cáo nhận thức được sự nguy hại của ma túy, các tệ nạn từ ma túy đối với thể chất, tinh thần, nhân cách con người, đối với trật tự, an toàn xã hội và nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là phạm tội và bị pháp luật trừng trị nghiêm khắc, nhưng bị cáo vẫn tàng trữ trái phép chất ma túy trên người để thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về cất giữ chất ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội và thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử lý nghiêm minh theo quy định của Bộ luật Hình sự.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn nhận tội, bị cáo có bố để tham gia kháng chiến chống Mỹ, là thương binh hạng $\frac{3}{4}$, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến, Huân

chương Chiến sỹ giải phóng; mẹ đẻ tham gia dân công hỏa tuyến trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, nên được áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, quy định các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo, học tập trở thành người tốt. Về nhân thân, bị cáo có nhân thân xấu, đã bị kết án 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, bị cáo nghiện chất ma túy, một tệ nạn bị xã hội lên án và bị pháp luật nghiêm cấm, bị cáo không có khả năng tự cải tạo, để có điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, đấu tranh với các tội phạm về ma túy đang có diễn biến phức tạp ở địa phương, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo học tập, cải tạo trở thành người tốt, có ích cho gia đình, xã hội và răn đe phòng ngừa chung. Đối với thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam, được tính vào thời gian chấp hành hình phạt tù của bị cáo.

[5]. Hình phạt bổ sung: Do bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy không nhằm mục đích thu lợi bất chính, bị cáo là người lao động tự do, thu nhập thấp, nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo.

[6]. Về vật chứng và xử lý vật chứng: Đối với số vật chứng cơ quan điều tra đã xử lý trong quá trình điều tra, Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với số vật chứng của vụ án chưa xử lý, gồm: 6,899g (*Sáu phẩy tám chín chín gam*) ma túy loại Heroine và Methamphetamine, 1 (*Một*) điện thoại di động đã sử dụng, nhãn hiệu SamSung màn hình cảm ứng bị vỡ mặt trước và sau. Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 1, 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy 6,899g (*Sáu phẩy tám chín chín gam*) ma túy là mẫu vật còn lại sau giám định; đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung màn hình cảm ứng bị vỡ mặt trước và sau, tuy không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nhưng bị cáo xác định đã bị hỏng, không còn giá trị, bị cáo không yêu cầu được nhận lại mà đề nghị tiêu hủy, nên chấp nhận đề nghị của bị cáo.

[7]. Về án phí: Bị cáo bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Đình C phạm "*Tội tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Đình C 05 (*Năm*) năm tù, hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 15/01/2018.

Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 1, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu

hủy 6,899g (*Sáu phẩy tám chín chín gam*) ma túy loại Heroine và Methamphetamine là mẫu vật còn lại sau giám định và vỏ bao gói, đựng trong một phong bì do phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đ, Trần Thị Thúy H, Bùi Tố U và các hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa; 01 (*Một*) điện thoại di động nhãn hiệu SamSung màn hình cảm ứng bị vỡ mặt trước và sau đã bị hỏng, theo Biên bản giao nhận vật chứng, Phiếu nhập kho số NK 006 ngày 24/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Đình C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lê Đình C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- CA huyện Ngọc Lặc;
- THADS huyện Ngọc Lặc;
- HS vụ án, HS THA hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lê Viết Giảng